

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON.

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 16/09/2024 đến ngày 04/10/2024)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động:						
<p>- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <p>- Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg</p> <p>- Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.</p>	<p>- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <p>- Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg</p> <p>- Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm</p>	<p>- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <p>- Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg</p> <p>- Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm</p>	<p>- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.</p> <p>- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: 2 lần/năm</p> <p>- Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần.</p> <p>- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.</p> <p>- Thực hiện - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.</p>	<p>- Hoạt động ăn, ngủ: Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc.</p> <p>- Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng</p>		
<p>- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng,</p>	<p>- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng,</p>	<p>- MT 2: Trẻ thực hiện đúng thuần thực các</p>	<p>+ Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng: Đứng quay người sang bên.</p>	<p>- Hoạt động thể dục sáng: Tập các động tác thể</p>		

nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	+ Chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật đưa chân sang ngang.			dục - Hoạt động học: Tập bài tập phát triển chung.
- MT 3: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	- MT 3: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	- MT 3: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	- Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	- Hoạt động học thể dục: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:-						
- MT 16: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh, biết tên một số món ăn hằng ngày.	- MT 18: Trẻ biết được một số thực phẩm cùng nhóm. Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- MT 21: Trẻ kể được một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. (CS19)	- Một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	- Một số thực phẩm trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Tên một số thức ăn có trong bữa ăn hằng ngày. - Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	- Hoạt động ngoài trời: Tô chức cho trẻ ra ngoài trời chơi. - Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện cùng trẻ về những khu vực mất vệ sinh, nguy hiểm và nhắc trẻ không chơi ở những khu vực đó.
- MT 18: Trẻ thực hiện được	- MT 20: Trẻ thực hiện được	- MT 23: Trẻ biết rửa tay	- Tập rửa tay bằng xà phòng.	- Rèn luyện thao tác rửa tay	- Tập luyện kỹ năng: Tự rửa	- Hoạt động vệ sinh: Cho trẻ tự

một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay bằng xà phòng.	một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng.	bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ và khi tay bẩn. (CS15)		bằng xà phòng.	tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe.	rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. - Hoạt động học: Kỹ năng sống – Kỹ năng rửa tay, rửa mặt
---	--	--	--	----------------	---	---

2. Phát triển nhận thức:

a. Làm quen với toán:

- MT 44: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- MT 50: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- MT 62: Trẻ biết xác định vị trí (trong-ngoài, trên - dưới, trước - sau, phải - trái...) của một vật so với vật khác. (CS108)	- Xác định tay phải, tay trái của bản thân. - Xác định phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau bản thân trẻ.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía trên - phía dưới, phía trước- phía sau; phía phải – phía trái).	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước, phía sau, phía trên phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác; với một vật khác làm chuẩn.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng.
---	---	---	--	---	--	--

b. Khám phá xã hội:

		- MT 64: Trẻ kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. (CS97)			- Quan sát lớp học, trường mầm non. - Quan sát các khu vực trong trường- Kể hoặc trả lời câu	- Hoạt động học: Tìm hiểu về trường mầm non Đồng Sơn của bé
--	--	--	--	--	---	---

					hỏi của người lớn về những điểm vui chơi công cộng, trường học ở nơi trẻ sống hoặc nơi trẻ đến.	
- MT 47: Trẻ nói được tên trường, lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- MT 54: Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên, nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- MT 67: Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp, công việc của cô giáo, các bác công nhân viên, họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, lớp mẫu giáo. - Tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn ; các hoạt động của trẻ ở trường.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non, công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động đón trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về công việc của các cô, bác trong trường mầm non . - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. * Hoạt động học. Tìm hiểu về trường mầm non. Lớp học của bé; ngày tết trung thu. * Hoạt động góc: Tên các loại đồ dùng đồ

						chơi trong các góc
3. Phát triển ngôn ngữ						
a. Nghe:						
- MT 52: Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- MT 59: Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- MT 73: Trẻ chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (CS74)	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.	* Hoạt động học, hoạt động vui chơi: - Nghe các bài thơ, đồng dao về chủ đề. - Đọc đồng dao, ca dao có trong chủ đề.
b. Nói:						
- MT 60: Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	- MT 67: Trẻ biết sử dụng các từ như: “Mời cô”; “Mời bạn”; “Cảm ơn”; “Xin	- MT 85: Trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. (CS77)	- Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ: cảm ơn, xin lỗi khi nào?	* Các hoạt động trong ngày: - Giáo dục trẻ có thái độ lễ phép, biết chào		

	lỗi"... trong giao tiếp.					hỏi phù hợp với tình huống.
c. Làm quen với đọc và viết:						
- MT 62: Trẻ biết đề nghị người	- MT 69: Trẻ biết chọn sách để xem.	- MT 90: Trẻ thể hiện sự thích thú với sách (CS80)	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- Hành vi đọc, giả vờ đọc sách truyện, kể chuyện, làm sách, hứng thú nhiệt tình tham gia các hoạt động đọc kể chuyện theo sách ở lớp. - Thể hiện sự thích thú với chữ cái, sách, đọc, kể chuyện. - Chọn sách để đọc và xem. - Xem và đọc các loại sách khác nhau. Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		* Hoạt động học: Làm quen với chữ cái o, ô, ơ; - Hoạt động góc: Xem tranh, ảnh về lớp mẫu giáo của bé; Làm sách về lớp mẫu giáo của bé, đồ dùng trong lớp.
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội						
- MT 73: Trẻ biết nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- MT 80: Trẻ biết nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- MT 109: Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác. (CS35)	- Một số trạng thái cảm xúc “vui, buồn, sợ hãi, tức giận” qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- Một số trạng thái cảm xúc “vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên” qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- Một số trạng thái cảm xúc “vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ” qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- Hoạt động học: Cho trẻ xem tranh, ảnh, video... - Hoạt động góc. - Hoạt động ngoài trời
		- MT 112: Trẻ biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp. (CS38)			- Thích thú reo lên trước cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh.	- Hoạt động học: Cho trẻ xem tranh ảnh, video - Hoạt động

						- Nâng niu một bông hoa, 1 con vật đáng yêu.	góc. - Hoạt động ngoài trời:
5. Phát triển thẩm mỹ							
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật:							
- MT 84: Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng.	- MT 93: Trẻ vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- MT 139: Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc, và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		* Hoạt động học, hoạt động góc: - Hát bài hát về trường mầm non. Hát biểu diễn văn nghệ có nội dung về chủ đề. Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. Cô giáo miền xuôi
b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:							
- MT 88: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- MT 97: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- MT 143: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (CS100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.		* Hoạt động học: - Dạy hát trường chúng cháu là trường mầm non - Hát vận động: Trường chúng cháu là trường

						mầm non; Cô giáo * Hoạt động góc, hoạt động ôn luyện - Hát các bài hát về trường lớp mầm non
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:						
<p>- MT 93: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình</p>	<p>- MT 102: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<p>- MT 150: Trẻ nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)</p>	<p>- Tạo ra các sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình</p>	<p>- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.</p>	<p>- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.</p>	<p>- Hoạt động học: Tô màu trường Mầm non (đề tài) - Hoạt động góc: Tô màu tranh trường mầm non; Vẽ đồ chơi bé thích. Vẽ và tô màu đường đến trường, nặn đồ chơi bé thích.</p>

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: BÉ VUI TẾT TRUNG THU

Dự án steam: Làm đèn trung thu

Thời gian thực hiện: 01 Tuần

(Từ 16/09/2024 đến 20/09/2024)

Kế hoạch tuần 1

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (16/9)	Thứ 3 (17/9)	Thứ 4 (18/9)	Thứ 5 (19/9)	Thứ 6 (20/9)
Đón trẻ	- Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng vào đúng nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. Tuyên truyền phụ huynh phòng chống bệnh hô hấp theo mùa. - Chơi theo ý thích. Quan sát góc nổi bật: + Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu (các hoạt động trong ngày tết trung thu, các loại bánh kẹo trong ngày tết trung thu). Nghe hát, nghe nhạc về ngày tết trung thu.				
Thể dục sáng	2, Thẻ đục sáo: + ĐT hô hấp: Thổi nơ bay. + Tay: Đưa tay ra trước, sau. + Bụng: Đứng cúi về trước. + Chân - bật: Khụy gối. Bật đưa chân sang ngang. 3, Điềm danh. Cô điềm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	Thẻ đục: VĐCB:- Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh. - TCVD: Tung bóng..	Làm quen với văn học: Thơ: Trăng ơi từ đâu đến	Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về ngày tết trung thu	Tạo hình: - Cắt dán đèn lồng (Mẫu)	Làm quen với toán: Đếm đến 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi gia đình, trang trí mâm ngũ quả cho đêm trung thu, cử hàng bán hàng phục vụ tết trung thu. * Góc xây dựng: Xây dựng khu công viên giải trí, xây ngôi nhà của bé * Góc tạo hình: Nặn các loại bánh trung thu; Tô vẽ mặt trăng.				

	<p>* Góc âm nhạc: Hát biểu diễn văn nghệ có nội dung về ngày tết trung thu.</p> <p>* Góc học tập- Thư viện: Xem tranh ảnh, về giữ gìn vệ sinh cơ thể; Bé chơi với chữ cái a,ă,â. Làm sách tranh về trung thu.</p> <p>* Góc khoa học- thiên nhiên: Quan sát vật chìm nổi; Chăm sóc cây, chơi với cát..</p>				
Chơi ngoài trời	<p>1.Hoạt động có chủ đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động có chủ đích: - Quan sát quang cảnh trên sân trường; quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Hoạt động lao động: Nhặt lá rụng. <p>2. Trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Chuyển trứng; bánh xe quay - Trò chơi dân gian: Cướp cờ <p>3. Chơi tự chọn: Chơi đồ chơi ngoài trời . Vẽ tự do trên sân; Xếp hình đèn ông sao.</p>				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh.	Trăng ơi từ đâu đến	Tết trung Thu	- Đèn Lồng. - Trung thu	- Đếm đến 6 - Số 6 - Ôn lại các từ trong tuần
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ. 				
Chơi hoạt động theo ý thích	<p>* Ôn luyện: Ôn: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Trăng ơi từ đâu đến - Ôn: Tìm hiểu về ngày tết trung thu - Ôn: Cắt dán đèn lồng (Mẫu) - Ôn: Đếm đến 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6 - Chơi ở các góc . - Chơi theo ý thích. 				
Trả trẻ	- Nhận xét, nêu gương. Trả trẻ.				

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG SƠN CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 01 Tuần

(Từ ngày Từ 23/09/2024 đến 27/09/2024)

. Kế hoạch tuần 02

Thời điểm \ Thứ	Thứ 2 (23/09)	Thứ 3 (24/09)	Thứ 4 (25/09)	Thứ 5 (26/09)	Thứ 6 (27/9)
Đón trẻ	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Xem tranh ảnh về trường mầm non. Nghe các bài hát về chủ đề				
Thể dục sáng	- Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng : + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng: Đứng quay người sang bên. + Chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. (Kết hợp với bài hát có nội dung về chủ đề) - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	Thể dục: VĐCB: Đi nói bàn chân tiến, lùi. TCVĐ: Chuyền bóng	Làm quen với chữ cái: Làm quen với chữ cái o,ô,ơ	Khám phá xã hội: Tìm hiểu về trường mầm non Đồng Sơn của bé	GD Âm nhạc: NDTT: Dạy hát trường chúng cháu là trường mầm non NDKH: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh	Làm quen với văn học: Truyện: Gà tơ đi học.

Chơi, hoạt động ở các góc	<p>* Góc phân vai: Cô giáo, bác cấp dưỡng.</p> <p>* Góc xây dựng: Xây, lắp ghép trường mầm non; Xếp đường đến trường; Xây hàng rào vườn trường.</p> <p>* Góc tạo hình: Tô màu tranh trường mầm non; Vẽ đồ chơi bé thích.</p> <p>* Góc âm nhạc: Biểu diễn bài hát có nội dung về chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc.</p> <p>* Góc học tập, sách: Xem truyện tranh trường mầm non; Làm sách về trường mầm non.</p> <p>* Góc khoa học- thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh; Chơi với cát nước.</p>				
Chơi ngoài trời	<p>1. Hoạt động có chủ đích: Đi dạo trong sân trường, lắng nghe âm thanh khác nhau.</p> <p>+ Trò chuyện về các khu vực và công việc của các cô trong trường.</p> <p>+ Lao động : Chăm sóc vườn hoa của trường.</p> <p>2. Trò chơi vận động:</p> <p>- Trò chơi vận động: Tìm bạn thân, thi ai nhanh</p> <p>- Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột.</p> <p>3. Chơi tự chọn:</p> <p>- Vẽ phấn theo ý thích trên sân; Chơi với đồ chơi ngoài trời; Nhặt lá trên sân.</p>				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi nói bàn chân	Kéo co, cô giáo, cầu trượt	- Trường mầm non - Lớp học. - Nhà bếp. - Cô cấp dưỡng	- Trường mầm non. - Tai ai tinh	- Ôn lại các từ trong tuần
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	<p>- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.</p> <p>- Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự.</p> <p>- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy</p> <p>- Cho trẻ ăn phụ.</p>				
Chơi hoạt động theo ý thích	<p>* Ôn luyện: Ôn: Đi nói bàn chân tiến, lùi.</p> <p>- Ôn: chữ cái o, ô, ơ.</p> <p>- Ôn: Trò chuyện về trường mầm non.</p> <p>- Ôn: Hát “trường chúng cháu là trường mầm non”</p> <p>- Ôn: Truyện: Gà tơ đi học.</p> <p>* Chơi - Hoạt động theo ý thích- Thực hành kỹ năng rửa tay, rửa mặt.- Chơi ở các góc theo ý thích.</p>				
Trả trẻ	- Nhận xét, nêu gương. - Trả trẻ.				

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: LỚP MẪU GIÁO GHÉP CỦA BÉ.

Thời gian thực hiện: 01 Tuần

(Từ ngày Từ 30/09/2024 đến 04/10/2024)

Kế hoạch tuần 3

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (30/09)	Thứ 3 (1/10)	Thứ 4 (2/10)	Thứ 5 (03/10)	Thứ 6 (04/10)
Đón trẻ	<ul style="list-style-type: none">- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.- Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Xem tranh ảnh về lớp học của bé. Nghe các bài hát về chủ đề- Chơi theo ý thích.- Thẻ đục sáng:				
Thẻ đục sáng	<ul style="list-style-type: none">+ Hô hấp 1: Gà gáy.+ Tay 2: Đưa tay sang phía trước, sang ngang.+ Bụng 3: Đứng nghiêng người sang 2 bên.+ Chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật luân phiên chân trước, chân sau.- Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	Thẻ đục: VĐCB: Đi trên dây TCVĐ: Chuyên bóng	Làm quen với văn học: Thơ :Tình bạn	Làm quen msknsd về toán: - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng	Kỹ năng sống: Kỹ năng rửa tay, rửa mặt	GDAN: BDVN: NDTT: Hát vận động: Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui trung thu; Cô giáo NDKH: Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. TCAN: Ai đoán giỏi

<p>Chơi, hoạt động ở các góc</p>	<p>* Góc phân vai: Chơi đóng vai cô giáo; Lớp học của bé. * Góc xây dựng lắp ghép: Xếp đồ chơi bé thích; Xây lớp học của bé. * Góc tạo hình: Vẽ và tô màu đường đến trường, nặn đồ chơi bé thích. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ về trường mầm non. * Góc học tập sách: Xem tranh, ảnh về lớp mẫu giáo của bé; Làm sách về lớp mẫu giáo của bé, đồ dùng trong lớp. * Góc khoa học thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh; Chơi với cát nước.</p>				
<p>Chơi ngoài trời</p>	<p>Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo trong sân trường., quan sát thời tiết. - Quan sát cây chuối. - Hoạt động lao động: Tưới cây. 2. Trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Tìm bạn thân; Nhảy ra nhảy vào. - Trò chơi dân gian: Ném còn. 3. Chơi tự chọn: - Vẽ phấn theo ý thích trên sân; Chơi với đồ chơi ngoài trời; Nhặt lá rụng.</p>				
<p>Chuẩn bị tiếng Việt</p>	<p>- Đi trên dây</p>	<p>- Nói khễ, mát ngọt</p>	<p>- Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau.</p>	<p>- Chân dung - Cô giáo.</p>	<p>- Ôn lại các từ trong tuần</p>
<p>Ăn chính, ngủ, ăn phụ</p>	<p>- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.</p>				

Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: Ôn: Đi trên dây - Ôn: Thơ Tình bạn - Ôn: Xác định phía trên, phía dưới, trước, phía sau của đối tượng khác - Ôn: Kỹ năng rửa tay, rửa mặt. - Ôn: Biểu diễn bài hát về chủ đề. + Chơi ở các góc. + Chơi tự do.
Trả trẻ	- Nhận xét, nêu gương. Trả trẻ.

Đồng Sơn, ngày 13 tháng 9 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm